

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 71/2020/HNST

Ngày: 14/9/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Thiện**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số 150/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị G**, sinh năm 1992 (Có mặt)

ĐKTT: 740/131 ấp 6B, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ liên lạc: 180/4/2, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 2/103, Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị G cho rằng: Bà và ông Nguyễn Thanh V đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2011, tại UBND phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ (cũ). Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, chung sống không hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Nay bà Gấm xác định không thể hàn gắn với chồng là ông Vũ nên có đơn yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung;

1/. Nguyễn Bảo Ngọc (Nữ), sinh ngày 11/10/2011

2/. Nguyễn Bảo Ngân (Nữ), sinh ngày 10/9/2018

Từ khi ly thân đến đến nay con do bà đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi 02 cháu, không yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần, như ông Vũ vẫn vắng mặt, nên không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị G vẫn giữ nguyên các yêu cầu như nêu trên. Ngoài ra bà trình bày thêm nguyên nhân xin ly hôn là từ năm 2018 đến nay, ông Vũ đã ra ở riêng chung sống với người phụ nữ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Bùi Thị G khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh V nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V căn cứ địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện và kèm theo phiếu xác minh của Công an phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thì xác định ông Vũ hiện vẫn còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bằng phương thức tổng đạt trong quá trình mời hòa giải và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Bùi Thị G và ông Nguyễn Thanh V bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống theo bà Gám cho rằng do vợ chồng không hợp tính tình trong quá trình sống chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, ngoài ra từ năm 2018 ông Vũ đang ở riêng chung sống với người phụ nữ khác và dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Gám và ông Vũ dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như bà trình bày, thời gian cũng đã lâu từ năm 2018 cho đến nay. Từ đó cho đến nay ông, bà mỗi người ở riêng, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến phiên tòa hôm nay, nhưng ông Vũ vẫn vắng mặt không lý do, chứng tỏ ông không còn quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân này. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà Bùi Thị G với ông Nguyễn Thanh V được ly hôn với nhau.

[4] Về con chung:

Xét việc giao con chưa thanh niên cho vợ hoặc chồng nuôi dưỡng khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy từ khi bà Gấm và ông Vũ ly thân cho đến nay, bà Gấm đang trực tiếp nuôi con chung. Qua trình bày bà Gấm hiện cũng có công việc ổn định có thu nhập để nuôi các cháu, cháu lớn đến tuổi đi học cũng đã được đi học. Đối với ông Vũ trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông không có mặt, cũng không thể hiện ý kiến của mình về việc có yêu cầu xin nuôi con chung hay không. Do đó với những căn cứ nêu trên, xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu Nguyễn Bảo Ngọc và Nguyễn Bảo Ngân về điều kiện sinh sống, học tập sau này và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu về thể chất và tinh thần, tránh bị xáo trộn về tâm sinh lý, nghĩ nên tiếp tục giao các cháu cho bà Gấm tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc, đồng thời ghi nhận việc bà Gấm không yêu cầu ông Vũ cấp dưỡng nuôi con.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị G

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Bùi Thị G được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: Có 02 con chung :

1/.Cháu Nguyễn Bảo Ngọc (Nữ), sinh ngày 11/10/2011

2/.Cháu Nguyễn Bảo Ngân (Nữ), sinh ngày 10/9/2018

Khi ly hôn giao cho bà Bùi Thị G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Nguyễn Thanh V, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình : Bà Bùi Thị G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Gấm đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002450, ngày 27/4/2020 thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND Phường nơi ĐKKH
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH